

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2024

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

Việt Trì, ngày 26 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân Anh và ông Nguyễn Duy Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Tổ 3B, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Hoàng Thu H, sinh năm: 1991;

HKTT: Tổ 2, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ hiện nay: Tổ 3B, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, anh Nguyễn Hoàng H trình bày: Anh và chị Hoàng Thu H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vào ngày 21/3/2015. Quá trình chung sống, do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, từ năm 2023 tuy cùng chung sống trong một nhà nhưng anh chị đã ly thân, không còn quan hệ tình cảm gì. Nay xác định tình cảm không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/4/2016. Ly hôn anh tự nguyện giao con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H

5.000.000đ (Năm triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con chung trưởng thành lao động tự túc được. Anh trực tiếp giao tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vào ngày 20 hàng tháng kể từ khi có Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp*: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Anh tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn, chị Hoàng Thu H có lời khai thể hiện: Toàn bộ thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, sống chung, con chung, tài sản chung chị H xác nhận đúng như anh H trình bày. Tuy nhiên, chị H cho rằng mặc dù gia đình có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, chị vẫn còn yêu thương chồng và mong muốn đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành nên chị không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Các vấn đề khác chị không có ý kiến gì và không đề nghị Toà xem xét đến.

Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì đã tiến hành xác minh tại Tổ 3B, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, nơi anh Nguyễn Hoàng H và chị Hoàng Thu H đang sinh sống. Tại Biên bản xác minh thể hiện: Vợ chồng anh Nguyễn Hoàng H và chị Hoàng Thu H sống cùng bố mẹ chồng, có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/4/2016. Anh chị đã có mâu thuẫn từ lâu, từ năm 2023 đến nay, tuy vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không ai còn quan tâm gì đến ai, cả hai đã ly thân. Do vợ chồng anh chị đều có công việc ổn định nên việc giao con chung cho ai là do Toà cân nhắc trên cơ sở quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu nhỏ.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì đã tiến hành hoà giải đồng thời cho anh Nguyễn Hoàng H và chị Hoàng Thu H thời gian để hàn gắn tình cảm gia đình tuy nhiên anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, không thay đổi gì.

Cháu Nguyễn Minh K có lời khai thể hiện: Cháu xin ở với mẹ và không có ý kiến gì khác.

Ngày 12/8/2024, chị Hoàng Thu H có đơn đề nghị với nội dung: Bản thân chị H vẫn yêu thương chồng con, những mâu thuẫn vợ chồng rất nhỏ chưa đến mức ly hôn. Chị xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị đồng thời chị H xin được xét xử vắng mặt.

Ngày 20/8/2024, anh Nguyễn Hoàng H có đơn đề nghị với nội dung: Đề nghị Toà cho anh được ly hôn với chị H. Anh tự nguyện giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng anh không đề nghị Toà xem xét giải quyết đồng thời anh H có đơn xin được xét xử vắng mặt tại phiên toà.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Cho anh H được ly hôn chị H. Giao cho chị H được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/4/2016. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu. Vấn đề tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến do các đương sự không yêu cầu. Anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên tòa;

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ của các đương sự và ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do mâu thuẫn gia đình, quan điểm sống không còn phù hợp, mục đích hôn nhân không còn, anh Nguyễn Hoàng H đã có đơn xin ly hôn chị Hoàng Thu H nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét bị đơn chị Hoàng Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 2, khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ 3B, khu H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[3]. Về trình tự tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện các biện pháp tổng đạt, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ nên căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng H nhận thấy: Quá trình cùng nhau chung sống sau khi kết hôn, anh Nguyễn Hoàng H và chị Hoàng Thu H đã phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng mâu thuẫn không lớn và xin đoàn tụ, nhưng trong suốt thời gian Toà cho vợ chồng tự hoà giải chị H cũng không đưa ra được bất kỳ biện pháp nào để thay đổi quan điểm của anh H. Biên bản xác minh tại UBND phường Gia Cẩm thể hiện, anh chị mặc dù sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy, anh H và chị H đều có trình

độ hiểu biết xã hội, mâu thuẫn gia đình của anh chị bắt nguồn từ các việc vụn vặt trong khi cả hai lại không còn đủ kiên nhẫn để lắng nghe nhau, đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc cả hai đã ly thân dù đang sống chung trong một mái nhà. Xét mâu thuẫn đã sâu sắc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hoàng H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5]. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Hoàng Thu H có 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/4/2016. Xét anh H và chị H đều có công việc ổn định đồng thời thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần công nhận sự tự nguyện của anh chị, giao cháu Nguyễn Minh K cho chị Hoàng Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

[7]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1 và khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, điểm a và b khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xử:

[1]. Cho anh Nguyễn Hoàng H được ly hôn chị Hoàng Thu H.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Hoàng Thu H có 01 (Một) con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/4/2016.

Giao chị Hoàng Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 08/4/2016 kể từ tháng 8/2024 cho đến khi tHnh niên hoặc hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

[3]. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thu H do chị Hoàng Thu H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Hoàng H và chị Hoàng Thu H không yêu cầu Toà xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015,

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Anh Nguyễn Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Hoàng H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006007 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố Việt Trì.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án được thi Hình theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hình án dân sự thì người được thi Hình án dân sự, người phải thi Hình án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hình án, quyền yêu cầu thi Hình án, tự nguyện thi Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường Gia Cẩm;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa

